

Bản án số: 53/2020/DS-ST

Ngày: 27/5/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Hùng**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tuấn Anh.
2/ Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST - DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐ - TA ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex

Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà Mipeco, số 229 phố T, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn L – Phó giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hà Hồng C, bà Nguyễn Thị Minh N – chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1933.

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1941.

3. Cháu Nguyễn Phương , sinh năm 2013 (con của anh H, chị T).

4. Cháu Nguyễn Mai A, sinh năm 2014 (con của anh H, chị T).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phương A, cháu Mai A là anh H, chị T.

Có mặt: Đại diện theo ủy quyền của PGbank,
Vắng mặt: Anh H, chị T, Ông H và bà G,

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, lời khai ngày 02/3/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex trình bày:*

Ngày 25/05/2015, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T ký hợp đồng tín dụng số 765.0542/2015/HĐTD - CN/PG với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex (Sau đây viết tắt là PGbank) – Chi nhánh Hà Nội với những nội dung như sau:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng chẵn);
- Thời hạn vay: 84 tháng (kể từ ngày rút vốn đầu tiên);
- Lãi suất: 0.75%/tháng trong 12 tháng đầu tiên và chịu sự điều chỉnh theo quy định của PG Bank;

- Mục đích vay: Bù đắp tiền xây sửa nhà theo Hợp đồng giao nhận thi công ngày 30/03/2015 giữa ông Nguyễn Văn H (Bên chủ nhà) và ông Phan Trọng C (Bên chủ thầu) và Giấy vay tiền ngày 10/05/2015 giữa ông Nguyễn Văn H (Bên vay tiền) và ông Nguyễn Văn T (Bên cho vay tiền);

- Lịch trả nợ: nợ gốc được trả đều vào ngày 26 hàng tháng; nợ lãi được trả định kì vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên của khách hàng tại PGbank là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16(1), tờ bản đồ số 76, có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã U, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449820, số vào sổ cấp GCN: 3245.QĐUBND.2014 CH.00331.2014 do UBND huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2014;

Kể từ ngày giải ngân khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T mới thanh toán được cho PG bank 135.225.907 đồng tiền nợ gốc và 114.645.493 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 12/03/2020, vợ chồng anh H, chị T còn nợ PGbank số tiền là:

- Nợ gốc: 864.774.093 đồng; Nợ lãi phát sinh là: 548.843.497 đồng.

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: **1.413.617.590** (một tỷ bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi) đồng

Do vợ chồng anh H, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên PGbank, đã nhiều lần gửi thông báo và liên hệ để làm việc yêu cầu trả nợ và thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm, nhưng vợ chồng anh H, chị T không trả nợ, cũng không hợp tác bàn giao tài sản để PGbank xử lý thu hồi nợ.

Nay PGbank khởi kiện yêu cầu:

- Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thanh toán cho PGbank tổng số tiền tạm tính đến ngày đến ngày 12/03/2020 là: **1.413.617.590** (một tỷ bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi) đồng.

Trong đó: Nợ gốc là: 864.774.093 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 386.276.542 đồng; Nợ lãi quá hạn: 162.566.954 đồng.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì PGbank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16(1), tờ bản đồ số 76, có địa chỉ tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449820, số vào sổ cấp GCN: 3245.QĐUBND.2014 CH.00331.2014 do UBND huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2014;

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ để thanh toán số nợ trên cho PGbank thì anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho PGbank và phải tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

** Quan điểm của bị đơn là: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T, trình bày:*

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T đều thừa nhận: Ngày 25/5/2015, đã cùng ký hợp đồng tín dụng số 765.0542/2015/HĐTD - CN/PG với ngân hàng Dầu khí, để vay 1.000.000.000 đồng, với mục đích vay là tiêu dung như đại diện của PGbank đã trình bày.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì anh H và chị T đã thế chấp tài sản của mình là: toàn bộ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 16(1), tờ bản đồ số 76, có địa chỉ tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449820, số vào sổ cấp GCN: 3245.QĐUBND.2014 CH.00331.2014 do UBND huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2014;

Tính đến ngày 22/5/2019 vợ chồng anh H, chị T thừa nhận còn nợ ngân hàng Dầu khí số tiền là: Nợ gốc: 864.774.093 đồng; Nợ lãi: 397.494.976 đồng. Tổng số tiền: 1.262.269.069 đồng.

Do tình hình kinh doanh gặp khó khăn nên vợ chồng anh H, chị T đề nghị ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng trả nợ dần, và số tiền trả trừ vào nợ gốc trước và vợ chồng anh xin miễn toàn bộ tiền nợ lãi. Thời gian sẽ trả gốc trong vòng 5 tháng.

Trường hợp vợ chồng anh H, chị T không trả được nợ thì cũng nhất trí xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để trả nợ cho PGbank.

Tòa án đã cùng chính quyền địa phương đã đến nhà ông Hợp nhiều lần để tiến hành ghi lời khai của ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị G là bố và mẹ anh H nhưng ông H, bà G đều không có nhà vì vậy Tòa án không thể tiến hành ghi được lời khai của họ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tham gia tố

tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của PGbank.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex sau đây viết tắt là PGbank), có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400116233 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/1993, cấp đổi lần thứ 18 ngày 11/3/2015. Địa chỉ trụ sở: Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà Mipec, số 229 phố T, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Tổng giám đốc

Bị đơn là: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T cùng trú tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Như vậy, các bên đều đủ tư cách và có quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng và tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, nhưng anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Hồng H, bà Nguyễn Thị G vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tại các bản giải trình, PGbank nộp tại phiên tòa cũng như phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện: Tính đến ngày 12/03/2020 anh H, chị T còn nợ PGbank theo hợp đồng tín dụng số 765.0542/2015/HĐTD - CN/PG ngày 25/05/2015 tổng số tiền là: **1.413.617.590** (một tỷ bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi) đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 864.774.093 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 386.276.542 đồng; Nợ lãi quá hạn: 162.566.954 đồng.

Xét thấy đây là hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hợp đồng kết thúc khi bên vay thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến nay anh H và chị T vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi cho PGbank. Theo bản giải trình về cách

thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và điều chỉnh mức lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng nêu trên của PGbank tại phiên tòa là phù hợp theo cách tính lãi suất nợ quá hạn được quy định tại các Điều 51, 52, 53, 54, 60 Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp với Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Do vậy yêu cầu của PGbank được chấp nhận, nên buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T phải trả cho PGbank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 12/3/2020 là **1.413.617.590** (một tỷ bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi) đồng và kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi trả hết các khoản nợ thì anh H và chị T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng số 765.0542/2015/HĐTD - CN/PG ngày 25/05/2015.

[4] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Ngày 25/5/2015, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T và PGbank đã cùng nhau ký kết hợp đồng thế chấp tại Văn phòng Công chứng số 4, Thành phố Hà Nội có số công chứng là: 3368/2015/HĐTC. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16(1), tờ bản đồ số 76, có địa chỉ tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449820, số vào sổ cấp GCN: 3245.QĐUBND.2014 CH.00331.2014 do UBND huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2014 mang tên anh Nguyễn Văn H.

Sau khi ký kết hợp đồng thế chấp, ngày 26/5/2015 anh Nguyễn Văn H đã có đơn yêu cầu đăng ký tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện Đ.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp đã được anh Nguyễn Văn H ký tên trước mặt công chứng viên, như vậy việc anh Nguyễn Văn H dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho các khoản vay của vợ chồng tại PGbank là hoàn toàn tự nguyện; Trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng thế chấp tuân thủ các quy định của pháp luật về Công chứng, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự, do vậy hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật thi hành đối với các bên tham gia ký kết nên yêu cầu của PGbank về việc được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi anh H và chị T không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 765.0542/2015/HĐTD - CN/PG ngày 25/05/2015 là có căn cứ nên được chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 299; Điều 301 và Điều 322 và 323 Bộ luật dân sự thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh H, chị T không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì PGbank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16(1), tờ bản đồ số 76, có địa chỉ tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449820, số vào sổ cấp GCN: 3245.QĐUBND.2014 CH.00331.2014 do UBND huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2014

mang tên anh Nguyễn Văn H để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh H và chị T đối với PGbak. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh H và chị T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho PGbank.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T liên đới phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án là: 36.000.000 đồng + 3% (1.413.617.590 đồng - 800.000.000 đồng) = 54.400.000 (năm mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex số tiền tạm ứng án phí 24.934.000 (hai mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015272 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 299; Điều 301; Điều 322; Điều 323; Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Điều 51, 52, 53, 54, 60 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex đối với anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Xác nhận anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex tổng số tiền tính đến hết ngày 12/03/2020 theo hợp đồng tín dụng số 765.0542/2015/HĐTD - CN/PG ngày 25/05/2015 là: **1.413.617.590** (một tỷ bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi) đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 864.774.093 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 386.276.542 đồng; Nợ lãi quá hạn: 162.566.954 đồng.

3. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex tổng số tiền tính đến hết ngày 12/3/2020 là **1.413.617.590** (một tỷ bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi trả hết các khoản nợ nêu trên, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 765.0542/2015/HĐTD - CN/PG ngày 25/05/2015 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16(1), tờ bản đồ số 76, có địa chỉ tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449820, số vào sổ cấp GCN: 3245.QĐUBND.2014.CH.00331.2014 do UBND huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2014 mang tên anh Nguyễn Văn H để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex, thì anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T phải chịu 54.400.000 (năm mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex số tiền tạm ứng án phí 24.934.000 (hai mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015272 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn H ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- TAND T.P Hà Nội.

- Những người tham gia tổ tụng.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phi Hùng